

GIẢI NOBEL VĂN HỌC NĂM 1907

RUDYARD KIPLING

DỨC THUẬN dịch



**Chuyện kể nơi
miền đồi hoang**

MỤC LỤC

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ RUDYARD KIPLING	1
LỜI GIỚI THIỆU	15
CÂU CHUYỆN CỦA CÔ GÁI MIỀN NÚI LISPETH	17
BA NGƯỜI VÀ MỘT KÉ THỪA	30
MÁNH ĐỜI BỊ VỨT BỎ.....	39
NGƯỜI CHĂM SÓC NGỰA CỦA CÔ YOUGHAL	59
GẮN BÓ VỚI KÉ VÔ TÍN	73
BÌNH MINH GIÁ.....	83
CUỘC GIẢI CỨU PLUFFLES	102
NHỮNG MŨI TÊN CỦA THẦN TÌNH ÁI.....	115
NHỮNG SĨ QUAN BỊ ÁM.....	126
BA CHÀNG NGỰ LÂM.....	138
CƠ HỘI ĐÔI ĐÔI.....	151
CANH ĐÊM NGHIỆT NGÃ	163
NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÁC	175
HỆ QUÁ	184
SỰ THAY ĐỔI CỦA AURELIAN MCGOGGIN	196
TRẬN CHIẾM LÀNG LUNGTUNGPEN	208
NÔI ĐĂNG CAY THUẦN KHIẾT	221
KÉ HỦY DIỆT MẮM BỆNH	233
KÉ BẮT CỐC	246
VỤ BẮT GIỮ TRUNG ÚY GOLIGHTLY	258
TRONG NHÀ CỦA SUDDHOO.....	269

NGƯỜI VỢ DANH NGHĨA	288
CUỘC ĐUA PHÁ VỠ THÁCH THỨC.....	301
VƯỢT QUA GIỚI HẠN	314
NHẦM LÂN	329
VỤ LỪA ĐẢO NGÂN HÀNG.....	339
SỬA ĐỔI CỦA TODS.....	354
CÔ GÁI CỦA TRUNG ĐOÀN	368
NIỀM KIÊU HẪNH TUỔI TRẺ	381
LỢN	397
SỰ HÔN LOẠN CỦA ĐỘI KỸ BINH TRẮNG.....	412
VỤ LY HÔN NHÀ BRONCKHORST	435
NỮ THẦN KHÔNG TUỔI	448
BÙA YÊU POOREE	458
BẠN CỦA NGƯỜI BẠN	470
CÁNH CÔNG TRẮM NÔI BUỒN.....	484
SỰ ĐIÊN RỒ CỦA BINH NHỈ ORTHERIS	498
CÂU CHUYỆN VỀ MUHAMMAD DIN	516
VÌ MỘT NÉT TƯƠNG ĐỒNG	525
WRESSLEY CỦA BỘ NGOẠI GIAO.....	536
LỜI TRUYỀN MIỆNG	548
ĐỀ LƯU GIỮ THAM KHẢO.....	559

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ RUDYARD KIPLING

Theo Cuartex Exrior Norton

Mối quan tâm sâu rộng mà các tác phẩm của ông Rudyard Kipling khơi dậy đã dẫn đến sự tò mò về tác giả của chúng và công chúng mong muốn được biết về hoàn cảnh sống của ông. Đã có nhiều điều được viết về ông mà hầu như không có hoặc hoàn toàn không có cơ sở sự thật. Do đó, để cung cấp cho công chúng những thông tin có giá trị, ngăn chặn những thông tin sai lệch hoặc nhầm lẫn, cuốn sách cung cấp những sự kiện chính trong cuộc đời ông thông qua những câu chuyện ngắn gọn, có giá trị mà độc giả có quyền biết. Đây là mục đích của cuốn sách.

Rudyard Kipling sinh ra tại Bombay vào ngày 30 tháng 12 năm 1865. Mẹ của ông, Alice, con gái của Mục sư G. B. Macdonald, một nhà truyền giáo Wesley nổi

tiếng trong giáo phái đó, cha của ông, John Lockwood Kipling, cũng là con trai của một nhà truyền giáo Wesley, đều sinh ra ở Yorkshire. Họ đã kết hôn tại London vào đầu năm đó và đặt tên cho đứa con đầu lòng theo tên một hồ nước đẹp ở Staffordshire, nơi họ đã quen biết nhau. Ông Lockwood Kipling, sau khi rời trường học, đã hoàn thành khóa học việc tại một trong những xưởng gốm nổi tiếng của Staffordshire ở Burslem, sau đó làm việc trong xưởng của nhà điêu khắc Birnie Philip. Từ năm 1861 đến 1865, ông đã tham gia vào việc trang trí Bảo tàng South Kensington. Trong suốt cuộc chiến tranh của Mỹ và những năm sau đó, thương mại của Bombay vô cùng thịnh vượng, thành phố rất phát triển, tinh thần lạc quan lan tỏa đến cả chính phủ và người dân, Họ có những kế hoạch lớn để cải thiện và tái xây dựng các phần lớn của thị trấn và nhu cầu về giám sát nghệ thuật cũng như chỉ đạo các công việc đang thực hiện đã xuất hiện. Sự khác biệt mà ông Lockwood Kipling đạt được nhờ khả năng bẩm sinh và sự đào tạo kỹ lưỡng dẫn đến việc ông được bổ nhiệm vào năm 1865 để đến Bombay làm

Chuyện kể nơi miền đồi hoang

giáo sư Kiến trúc Điêu khắc tại Trường Nghệ thuật Anh quốc được thành lập ở đó.

Đó là cách mà Rudyard Kipling sinh ra tại thành phố hiện đại nhất của thế giới phương Đông. Tại đó và trong khu vực lân cận, ba năm đầu đời của cậu bé đã được trải qua, giống như mọi đứa trẻ đều nhận được những ấn tượng không thể xóa nhòa, hình thành nên khái niệm của chúng về thế giới. Trong đó một đứa trẻ có bản chất đặc biệt nhạy cảm và năng động, như cậu bé này sở hữu, với vô số ảnh hưởng làm phong phú và tạo nên màu sắc cho trí tưởng tượng mở ra.

Vào mùa xuân năm 1868, mẹ của cậu đã đưa cậu về thăm Anh, cũng trong năm đó, em gái của cậu đã ra đời. Năm sau, mẹ cậu trở lại Ấn Độ cùng cả hai anh em, hai năm tiếp theo của cậu bé được gần gia đình và gần Bombay.

Cậu là một đứa trẻ thân thiện và thông minh, nhiệt tình, quan tâm đến tất cả các khía cạnh giải trí khác nhau của cuộc sống ở một thành phố mà “gom góp tất cả các chủng tộc từ tất cả các vùng đất” mang đến

nhiều điều kiện nhân sinh đa dạng và đẹp mắt hơn bất kỳ nơi nào khác, Đông hay Tây. Một sự việc nhỏ mà mẹ của cậu nhớ lại không phải là không có ý nghĩa ẩn dụ đẹp đẽ. Đó là ở Nasik, trên đồng bằng Dekhan, không xa Bombay, cậu bé đang rảo bước qua cánh đồng cày, tay nắm tay với người nông dân bản địa, gọi với mẹ bằng tiếng Hindustani mà cậu thành thạo như tiếng Anh “Tạm biệt, đây là anh trai của con”

Năm 1871, ông bà Kipling đưa các con đến Anh và vì bị bắt buộc phải trở lại Ấn Độ vào năm sau, họ đã trải qua nỗi buồn chung của các gia đình người Anh-Ấn khi để lại con cái "ở nhà", dưới sự chăm sóc của bạn bè ở Southsea, gần Portsmouth. Đó là một trải nghiệm khó khăn và buồn bã đối với cậu bé. Tính cách độc đáo và sự độc lập trong tâm hồn của cậu đã trở nên rõ ràng, thậm chí có khả năng khiến cậu trở nên khó hiểu và bối rối đối với bất cứ ai chịu trách nhiệm chăm sóc cậu trừ khi họ có sự nhạy bén và đồng cảm đặc biệt. May mắn thay, cô của mẹ cậu, bà (nay là Lady) Burne-Jones, ở gần đó, trong trường hợp cần thiết, để chăm sóc cậu.

Chuyện kể nơi miền đồi hoang

Vào mùa xuân năm 1877, bà Kipling đến Anh để thăm con cái và năm sau, chồng của bà đã theo sau. Các con được chuyển khỏi Southsea và Rudyard đã trở thành một cậu bé thân thiện, có trí tuệ năng động và thú vị, hiện đang ở tuổi mười ba, đã có niềm vui khi dành vài tuần ở Paris cùng cha, người bị thu hút đến đó bởi triển lãm của năm đó.

Thị lực của cậu đã gặp rắc rối trong một thời gian và cậu cảm thấy nhẹ nhõm khi được đeo kính đặc biệt phù hợp với mắt của mình, từ đó trở đi cậu không thể rời bỏ chúng.

Khi cha mẹ của cậu trở lại Ấn Độ vào đầu năm 1878, Rudyard được đưa vào trường Westward Ho ở Bideford, Devon. Trường học này chủ yếu dành cho con trai của các thành viên của các dịch vụ Ấn Độ, hầu hết trong số họ đang hướng tới việc theo đuổi sự nghiệp của cha mình như những người phục vụ cho hoàng gia. Trường học này được điều hành bởi một hiệu trưởng xuất sắc, ông Cormell Price, người có tính cách đã chiếm được tình cảm của các cậu bé không

kém gì sự tôn trọng của họ. Kipling trẻ tuổi không phải là một cậu bé dễ quản lý. Cậu chọn con đường riêng của mình. Với tài năng như vậy, cậu có thể đã giữ một vị trí gần như cao nhất trong học tập, nhưng cậu hài lòng để người khác vượt qua mình để dồn sức cho việc sáng tác và đọc nhiều sách do chính mình lựa chọn. Cậu trở thành biên tập viên của tờ báo trường, đóng góp vào các cột báo của tờ Bideford Journal địa phương, viết một lượng thơ đáng kể và đã đủ dũng cảm để gửi một bài thơ đến một tạp chí London. Bài thơ này, niềm vui vô hạn của cậu, đã được chấp nhận và xuất bản. Một số bài thơ của cậu sau đó được tập hợp lại trong một tập sách nhỏ, được in riêng bởi cha mẹ cậu tại Lahore, với tựa đề Schoolboy Lyrics. Trong suốt thời gian ở trường, các lá thư của cậu gửi cho cha mẹ ở Ấn Độ đã làm rõ rằng tương lai của cậu nằm trong lĩnh vực văn học.

Tài năng văn học của cậu được thừa hưởng từ cả cha lẫn mẹ, chúng còn được nuôi dưỡng và phát triển trong vòng tròn của người thân và bạn bè gia đình, nơi cậu đã trải qua các kỳ nghỉ của mình. Một giáo viên

Chuyện kể nơi miền đời hoang

phụ tại Westward Ho, mặc dù không hài lòng với tiến bộ của cậu trong các môn học của trường, đã cho cậu quyền tự do tiếp cận thư viện tuyệt vời của ông. Các kỳ nghỉ đã được trải qua tại Grange, ở South Kensington, ngôi nhà của cô chú cậu, ông và bà Burne-Jones và tại đây cậu đã được tiếp xúc với những ảnh hưởng gia đình hạnh phúc nhất có thể, được gặp gỡ với những người có chất lượng cao nhất, những người dành cuộc đời mình cho văn học và nghệ thuật, đặc biệt là với William Morris, người thân thiết nhất của gia đình Grange. Những ngôi nhà khác cũng mở cửa cho cậu nơi ảnh hưởng chủ đạo là theo đuổi trí tuệ và nơi cậu có quyền tiếp cận thư viện mà cậu được phép lang thang và khám phá theo ý muốn của mình. Những điều tốt đẹp mà cậu nhận được, trực tiếp và gián tiếp, từ những cơ hội này không thể bị đánh giá thấp. Được biết, yêu thương và được yêu thương bởi một người như Burne-Jones là một phước lành tối cao trong cuộc đời cậu.

Vào mùa thu năm 1882, sau khi hoàn thành khóa học tại trường, một vị trí đã được đảm bảo cho ông tại

tờ Civil and Military Gazette ở Lahore, ông trở về với cha mẹ tại Ấn Độ, những người đã chuyển từ Bombay đến Lahore, nơi cha của ông đứng đầu trường nghệ thuật quan trọng nhất ở Ấn Độ. Tờ Civil and Military Gazette là tờ báo chính của khu vực tây bắc Ấn Độ, được sở hữu và điều hành bởi các quản lý và chủ sở hữu của tờ Allahabad Pioneer, tờ báo tài năng và có ảnh hưởng nhất trong số các tờ báo Ấn Độ được xuất bản trong nội địa của đất nước.

Trong năm năm, ông đã làm việc chăm chỉ và kiên định trên tờ báo Gazette. Phần lớn công việc chỉ là lao động đơn giản. Ông không trốn tránh bất cứ điều gì. Tổng biên tập là một người khá nghiêm khắc, người tin vào việc kỷ luật các cấp dưới và mặc dù ông ta nhận ra tài năng của "chú nhóc thông minh" như ông ta gọi và cho phép ông có khá nhiều tự do trong việc đóng góp cho tờ báo, nhưng vẫn yêu cầu ông hoàn thành đầy đủ công việc thường lệ nặng nề của một văn phòng báo chí. Nhưng đây là những năm tháng hạnh phúc. Vì chàng thanh niên đang cảm nhận sự trỗi dậy của năng lực bản thân, tràn đầy sự quan tâm đến cuộc sống,

Chuyện kể nơi miền đồi hoang

đang tích lũy những quan sát và kinh nghiệm và đã tìm thấy không chỉ hạnh phúc gia đình mà còn có sự đồng điệu trong sở thích và nhiều tài năng và thành tựu khác nhau trong ngôi nhà của mình, điều này tạo thành động lực liên tục cho thiên tài của mình. Cha, mẹ, chị và anh trai tất cả đều cùng nhau chơi và làm việc với sự kết hợp hiếm có của các tài năng đồng cảm. Vào năm 1885, một số bài thơ mà ông và chị gái tự viết để giải trí đã được xuất bản tại Lahore trong một tập sách nhỏ có tựa đề Echoes, bởi hầu hết chúng là những bài thơ dựa trên một số bài thơ của các nhà thơ nổi tiếng thời đó. Cuốn sách nhỏ này đã có một chút thành công mở đường cho sự nổi tiếng và phát triển lớn hơn của một tập sách trong đó các bài thơ châm biếm hành chính được tập hợp lại, đã xuất hiện từ thời gian này đến thời gian khác trên tờ Gazette. Nhiều câu chuyện cũng đã được thu thập sau này với cái tên quen thuộc Plain Tales from the Hills lần đầu tiên xuất hiện trên tờ Gazette và thu hút sự chú ý rộng rãi trong cộng đồng người Anh-Ấn.

Công việc của Kipling trong năm năm tại Lahore thực sự có chất lượng đến mức không có gì ngạc nhiên khi ông được gọi đến Allahabad vào năm 1887 để đảm nhận một vị trí trong ban biên tập của tờ Pioneer. Việc đào tạo một nhà báo Anglo-Ấn là rất đặc biệt. Ông phải nắm vững kiến thức về nhiều lĩnh vực, quen thuộc với các vấn đề của chính quyền Anh và điều kiện sống của người Anglo Ấn, đồng thời hiểu rõ về lợi ích, lối sống và tư tưởng của tầng lớp dân bản địa rộng lớn. Những vị trí cao trong ngành báo chí Ấn Độ là những vị trí thực sự quan trọng và có thu nhập cao, đáng để theo đuổi đối với một người trẻ có ý thức về năng lực văn học và nhiệt huyết vì lợi ích công cộng.

Tờ Pioneer phát hành cả bản hàng tuần lẫn hàng ngày và ngoài công việc thường ngày trên tờ báo, Kipling tiếp tục viết các câu chuyện cho ấn bản hàng tuần tương tự như những câu chuyện đã giúp ông tạo dựng danh tiếng và chúng giờ đây thu hút sự chú ý rộng rãi hơn bao giờ hết. Nhà của ông tại Allahabad là với Giáo sư Hill, một nhà khoa học của Trường Cao đẳng Allahabad. Nhưng sự liên tục trong cuộc sống

Chuyện kể nơi miền đời hoang

của ông bị gián đoạn bởi các chuyến đi khác nhau được thực hiện vì lợi ích của tờ báo một chuyến đi qua Rajputana, từ đó ông viết một loạt thư mô tả có tên *Letters of Marque*; một chuyến khác đến Calcutta và qua Bengal, kết quả là *The City of Dreadful Night* và các thư khác mô tả điều kiện ít được biết đến của vùng lãnh thổ rộng lớn và cuối cùng vào năm 1889, ông được tờ Pioneer cử đi một chuyến du lịch vòng quanh thế giới, trên chuyến đi này ông được bạn bè, Giáo sư và bà Hill, tháp tùng. Điểm đến đầu tiên là Nhật Bản, sau đó là Hoa Kỳ, nơi ông viết các bức thư xuất hiện trên tờ Pioneer với tựa đề *From Sea to Sea* và vào tháng 9 năm 1889, ông đến London.

Danh tiếng của ông ở Ấn Độ chưa đạt đến mức độ có thể mở đường dễ dàng cho ông giữa đám đông London. Nhưng sau một mùa đông khá buồn tẻ, trong thời gian đó ông làm quen và tìm được việc làm không thường xuyên trên các tờ báo và tạp chí, ông đã ký hợp đồng với nhà xuất bản Macmillan & Co. để xuất bản một ấn bản của *Plain Tales from the Hills*. Cuốn sách xuất hiện vào tháng 6 và thành công ngay lập tức. Nó

được tái bản ngay tại Mỹ và được đón nhận nồng nhiệt cả bên này lẫn bên kia Đại Tây Dương. Các câu chuyện khác của Kipling về Ấn Độ và *Departmental Ditties* cũng nhanh chóng được tái bản, cùng với những câu chuyện và bài thơ mới cho thấy phạm vi sáng tạo rộng lớn của ông. Mỗi tập sách là một thành công mới; mỗi lần lại mở rộng thêm số lượng độc giả của Kipling, cho đến nay ông là tác giả người Anh nổi tiếng nhất. Danh sách sau bài phác thảo này cung cấp các ngày tháng của nhiều ấn phẩm của ông.

Năm 1891, Kipling rời Anh trong một chuyến du hành dài đến Nam Phi, Úc, New Zealand và Ceylon, sau đó thăm cha mẹ tại Lahore. Khi trở về Anh, ông kết hôn tại London với cô Balestier, con gái của ông Wolcott Balestier đã mất ở New York. Ngay sau khi kết hôn, ông và bà Kipling đã đến thăm Nhật Bản và vào tháng 8, họ đến Mỹ. Họ lập gia đình tại Brattleboro, Vermont, nơi gia đình bà Kipling có một khu đất lớn; tại đây, trong một ngôi nhà đẹp đẽ và yên bình mà họ đã tự xây dựng, hai đứa con đầu lòng của họ chào đời và họ tiếp tục sống ở đây cho đến tháng 9 năm 1896.

Chuyện kể nơi miền đời hoang

Trong bốn năm này, Kipling đã ba lần trở lại Anh để thăm cha mẹ, khi họ đã rời Ấn Độ và hiện định cư tại quê hương cũ. Mùa đông năm 1897-1898, Kipling và gia đình, cùng với cha của ông, đến Nam Phi. Ông được đón tiếp ở mọi nơi với sự nồng nhiệt và thân thiện nhất.

Trở về Anh vào mùa xuân năm 1898, ông đã mua một ngôi nhà tại Rottingdean, gần Brighton, với ý định biến nó thành ngôi nhà cố định của mình. Không cần thiết phải nói thêm về những sự kiện gần đây trong cuộc sống của ông.

DÀNH TẶNG

CUỐN
SÁCH
NÀY
ĐẾN

NGƯỜI PHỤ NỮ THÔNG MINH NHẤT ẤN ĐỘ

LỜI GIỚI THIỆU

Giữa những vùng đồi sương mù ở miền bắc Ấn Độ — nơi giới thực dân Anh từng chọn làm nơi nghỉ dưỡng và cai trị từ xa — cuộc sống trôi qua với tất cả sự đơn điệu, giả tạo, tĩnh lặng và đôi khi khốc liệt. Nhưng chính nơi tưởng chừng bình lặng ấy lại là phong nền cho những mảnh đời khắc khoải, những câu chuyện dở dang, những bi – hài kịch không lời.

Rudyard Kipling, nhà văn Anh đầu tiên đoạt giải Nobel Văn học (1907), đã thấu hiểu và phơi bày thế giới ấy bằng cái nhìn sắc sảo, châm biếm nhưng cũng đầy thương cảm. *Chuyện kể nơi miền đồi hoang* – tuyển tập truyện ngắn đầu tay của ông – không mang màu sắc kỳ vĩ hay tráng lệ, mà là những lát cắt nhỏ bé nhưng chân thực về con người: một cô gái vùng núi đem lòng yêu một người Anh; một sĩ quan trẻ tự sát vì không vượt qua nổi nỗi cô đơn; một bà vợ "lỡ thì" đấu trí với cô tình nhân của chồng... Những câu chuyện ấy, tưởng như tầm thường, lại mở ra cả một thế giới thuộc

địa với đầy đủ tầng lớp của quyền lực, định kiến, dục vọng và nỗi cô đơn.

Với văn phong giản dị, súc tích, đôi khi mang giọng kể của một người trong cuộc, Kipling không lên án cũng chẳng ca ngợi ai. Ông chỉ kể — như chính nhan đề cuốn sách đã nói — những “chuyện kể đơn sơ từ miền đồi hoang”, để người đọc tự nhận ra sự nhỏ bé, khổ đau và đôi khi lỗ bịch của kiếp người giữa những vùng đất bị chiếm đóng và bị lãng quên.

Cuốn sách này là cánh cửa dẫn vào thế giới văn chương đặc trưng của Kipling: nơi Đông – Tây chạm mặt, nơi con người hiện lên vừa trần trụi vừa đa đoan, nơi tiếng cười chát chúa ẩn sau lớp sương mỏng u uẩn. Không phải là một tập truyện để đọc vội. Nó dành cho những ai biết lắng nghe — và biết im lặng sau mỗi câu chuyện khép lại.

CÂU CHUYỆN CỦA CÔ GÁI MIỀN NÚI LISPETH

Nhìn xem, người đã ngăn trở tình yêu đi!

Những vị thần nào đây

Người muốn ta thờ phụng?

Ba trong Một, Một trong Ba? Không Phải thế!

Ta phụng thờ các thần của chúng ta.

Có lẽ họ sẽ ban cho ta nhiều ân huệ

So với Chúa Ba Ngôi của các người.



Cô là con gái của Sonoo, một người đàn ông sống ở miền núi cùng vợ của anh ta là Jadeh. Một năm nọ, mùa ngô của họ thất bại và hai con gấu đã quấy phá cánh đồng thuốc phiện duy nhất của họ. Vì vậy vào mùa sau, họ quyết định trở thành Kitô hữu và mang đứa bé của họ đến nhà thờ truyền giáo để được rửa tội. Cha xứ Kotgarth đã đặt tên cho cô là Elizabeth nhưng những người địa phương lại phát âm thành "Lispeth"

Không lâu sau, bệnh tả lan đến thung lũng Kotgarth và cướp đi mạng sống của cả Sonoo lẫn Jadeh, để lại Lispeth trở thành người giúp việc và đồng thời là bạn của vợ Cha xứ Kotgarth. Sự kiện xảy ra sau khi các nhà truyền giáo Moravian đã rời khỏi khu vực Kotgarth nhưng vào thời điểm ấy, Kotgarth vẫn còn giữ được danh hiệu "Bà chủ của các đồi phía Bắc"

Lispeth dần lớn lên và có lẽ người ta không chắc chắn liệu Kitô giáo có ảnh hưởng tốt đến cô hay không, hay các vị thần của dân tộc cô bảo hộ cho cô trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nhưng không thể phủ nhận rằng cô

Chuyện kể nơi miền đồi hoang

trở nên vô cùng xinh đẹp. Khi một cô gái miền núi trở nên xinh đẹp, cô ấy đáng để bạn đi năm mươi dặm qua những con đường xấu chỉ để ngắm nhìn cô. Lispeth có một vẻ đẹp hoàn mỹ với khuôn mặt kiểu Hy Lạp, làn da trắng ngà và chiều cao vượt trội so với những người cùng vùng. Nếu không phải vì cô mặc những bộ trang phục vải in thô kệch do nhà truyền giáo cung cấp, có lẽ bạn đã tưởng cô là nữ thần Diana của La Mã xuất hiện trên sườn đồi.

Lispeth nhanh chóng tiếp nhận Kitô giáo và không từ bỏ đạo khi trưởng thành như một số cô gái miền núi khác. Dân làng ghét cô vì cho rằng cô đã biến thành một “phụ nữ quý tộc” và tắm rửa hàng ngày - điều không phổ biến trong văn hóa của họ. Vợ của cha xứ không biết phải làm gì với cô, vì thật khó để yêu cầu một nữ thần xinh đẹp như Lispeth làm các công việc như dọn dẹp chén đĩa. Thay vào đó, cô chơi với con cái của Cha xứ, tham gia các lớp học Chủ nhật, đọc tất cả sách trong nhà và ngày càng xinh đẹp như một nàng công chúa trong truyện cổ tích. Vợ của cha xứ khuyên cô đi làm y tá hoặc chọn một công việc phù hợp ở

Simla nhưng Lispeth không muốn nhận bất kỳ công việc nào vì cô thấy hạnh phúc với cuộc sống hiện tại.

Những năm đó không có nhiều khách du lịch đến Kotgarth, Lispeth thường tự khóa mình trong phòng vì sợ rằng họ có thể mang cô đi Simla hoặc đến một vùng đất xa lạ mà cô chưa từng biết tới.

Một ngày vài tháng sau khi cô tròn mười bảy tuổi, Lispeth ra ngoài đi dạo. Cô không đi theo cách của các quý cô người Anh thường đi – đi bộ một dặm rưỡi rồi quay lại bằng xe. Chuyến đi dạo của cô kéo dài hai mươi đến ba mươi dặm, vòng quanh giữa Kotgarth và Narkunda. Lần này, cô trở về vào lúc hoàng hôn, trên tay bế một người đàn ông đang bị thương nặng. Vợ của cha xứ đang ngủ gật trong phòng khách khi Lispeth vào, thở hổn hển và kiệt sức với sức nặng của người đàn ông cô mang về. Lispeth đặt anh ta xuống ghế sofa và nói một cách đơn giản

“Đây là chồng tôi. Tôi tìm thấy anh ta trên đường Bagi. Anh ta bị thương. Chúng ta sẽ chăm sóc anh ấy

Chuyện kể nơi miền đồi hoang

và khi anh khỏe lại, chồng của bà sẽ làm lễ cưới cho chúng tôi”

Đây là lần đầu tiên Lispeth đề cập đến quan điểm hôn nhân của mình và vợ của vị Cha xứ đã bị sốc. Tuy nhiên, việc cần làm ngay bây giờ là chữa trị cho người đàn ông đang nằm trên ghế sofa. Anh ta là một người Anh trẻ tuổi và đầu anh ta đã bị chém đến tận xương bởi một vật sắc nhọn nào đó. Lispeth kể rằng cô đã tìm thấy anh ta dưới khe núi vì vậy cô đã mang anh ta về. Anh ta thở khó khăn và đang trong trạng thái bất tỉnh.

Anh ta được đưa lên giường và chăm sóc bởi vị Cha xứ, người biết chút ít về y học, còn Lispeth thì chờ bên ngoài cửa phòng để có thể sẵn sàng hỗ trợ khi cần. Cô giải thích với vị Cha xứ rằng đây là người đàn ông mà cô định cưới và vị Cha xứ cùng vợ ông ta đã nghiêm khắc giảng dạy cô về sự không đúng đắn trong hành vi của cô. Lispeth lắng nghe một cách lặng lẽ và khẳng khẳng với ý định ban đầu. Chỉ có đức tin Kitô giáo mới có thể thay đổi những bản năng tự nhiên của con người phương Đông, như yêu từ cái nhìn đầu tiên. Khi

Lispeth gặp được người đàn ông mà cô hết lòng yêu thương, cô không thấy lý do gì để giấu giếm về sự lựa chọn của mình. Cô không hề có ý định từ chối. Cô dự định sẽ chăm sóc người đàn ông người Anh này cho đến khi anh ta hồi phục và kết hôn với cô. Đó là kế hoạch giản dị của cô.

Sau hai tuần bị sốt nhẹ và nhiễm trùng, người đàn ông Anh đã hồi phục và gửi lời cảm ơn tới vợ chồng Cha xứ và đặc biệt là Lispeth.

Anh ta giới thiệu mình là một du khách đến phương Đông - thời đó chưa ai dùng từ "du lịch vòng quanh thế giới" khi mà đội tàu "P. & O" của công ty vận tải biển bắt đầu cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách đi du lịch đường dài. Anh ta cho biết mình đã đến từ Dehra Dun để tìm kiếm các loài thực vật và bướm trên những ngọn đồi Simla, do đó không ai ở Simla biết gì về anh ta. Anh ta nhớ mơ hồ rằng mình đã trượt ngã xuống một vách đá khi đang săn lùng một cây dương xỉ mọc trên thân cây mục và có lẽ những người anh đã thuê để đi theo khuôn vác đồ giúp anh

Chuyện kể nơi miền đồi hoang

đã lấy cấp hành lý rồi bỏ đi. Khi đã khỏe hơn, anh ta dự định quay lại Simla và không muốn tiếp tục hành trình leo núi.

Anh ta xin ở lại nhà cha Xứ và sức khỏe dần hồi phục. Lispeth từ chối nghe theo những lời khuyên từ vợ chồng Cha xứ. Vì vậy, vợ Cha xứ đã nói chuyện với người đàn ông và trao đổi về câu chuyện tình cảm của Lispeth. Anh ta bật cười, gọi đó là một câu chuyện đẹp và lãng mạn như một câu chuyện cổ tích của dãy Himalaya nhưng vì đã đính hôn với một cô gái ở quê nhà, anh ta tin rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra. Anh ta hứa sẽ cư xử đúng mực và quả thật anh đã làm vậy. Dù sao, anh ta vẫn thích thú khi trò chuyện, đi dạo cùng Lispeth, nói những điều ngọt ngào với cô ấy và gọi cô ấy bằng những biệt danh âu yếm khi đang dần hồi phục để chuẩn bị rời đi. Đối với anh ta, điều này chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng đối với Lispeth, đó là tất cả mọi thứ trên thế gian. Cô ấy đã rất hạnh phúc trong suốt hai tuần đó vì tìm được một người đàn ông để yêu thương.

Vốn là một cô gái hoang dã, Lispeth không hề giấu giếm cảm xúc của mình và sự chân thành ấy khiến người đàn ông Anh cảm thấy thú vị. Khi đến lúc phải rời đi, Lispeth theo anh ta lên đồi tới Narkunda, lo lắng và buồn bã. Vợ của Cha xứ, một tín đồ Cơ đốc tốt bụng nhưng không ưa những tình huống rắc rối, đã yêu cầu người đàn ông Anh hứa rằng anh sẽ quay lại cưới Lispeth.

“Cô ấy chỉ là một đứa trẻ, bạn biết đấy, tôi e rằng trong lòng cô ta vẫn là một kẻ ngoại giáo” Vợ của vị Cha xứ nói.

Suốt quãng đường mười hai dặm lên đồi, người đàn ông Anh với cánh tay quàng qua eo Lispeth đã liên tục hứa hẹn rằng anh sẽ trở lại và cưới cô. Lispeth yêu cầu anh ta lặp lại lời hứa ấy nhiều lần và cô đã khóc trên đỉnh Narkunda cho đến khi bóng anh khuất xa trên con đường Muttiani.

Sau đó, cô lau nước mắt, quay lại Kotgarth và nói với vợ của Cha xứ: “Anh ấy sẽ quay lại và cưới tôi. Anh ấy đã về để thông báo cho gia đình mình”

“Anh ấy sẽ trở lại” Vợ của vị Cha xứ đã an ủi

Nhưng sau hai tháng, khi biết tin người đàn ông đó đã trở về quê hương bằng đường biển, Lispeth bắt đầu trở nên sốt ruột. Qua cuốn sách địa lý Cô biết quê hương của anh ở đâu nhưng lại không về biển do cô là một cô gái miền núi. Trong nhà có một bản đồ thế giới cũ mà cô từng chơi khi còn nhỏ. Cô lại lấy bản đồ ấy ra mỗi tối, ngồi một mình ráp các mảnh lại và khóc thầm, cố gắng tưởng tượng nơi người đàn ông của cô đang ở nhưng vì không hiểu rõ về khoảng cách giữa nơi mình ở và nước Anh cũng như cách tàu di chuyển trên biển. Điều này làm cho trí tưởng tượng của cô bị lệch lạc và không thực tế. Mà dù có biết chính xác nơi anh ta đang sống thì điều đó cũng chẳng thay đổi được gì vì người đàn ông đó không có ý định trở lại để cưới cô. Anh ta đã quên mất cô khi mải mê tìm hiểu về loài bướm ở Assam. Sau này, anh ta còn viết một cuốn sách về phương Đông, nhưng tên của Lispeth không hề xuất hiện trong cuốn sách đó.

Sau ba tháng, mỗi ngày Lispeth đều hành hương đến Narkunda, hy vọng người đàn ông của cô sẽ xuất hiện trên con đường đó. Điều này mang lại cho cô chút an ủi. Vợ của Cha xứ thấy cô có vẻ hạnh phúc hơn, nghĩ rằng cô đang dần vượt qua "sự điên rồ và vô cùng không đứng đắn" của mình. Nhưng một thời gian sau, những chuyến đi đó không còn giúp ích được cho cô nữa và tâm trạng của cô trở nên u ám. Vợ của Cha xứ cho rằng đây là thời điểm thích hợp để nói cho Lispeth sự thật rằng người đàn ông người Anh chỉ hứa yêu cô để cô không gây rắc rối, anh ta không có ý định quay trở lại và việc Lispeth mơ tưởng kết hôn với một người Anh thuộc tầng lớp cao là không phù hợp. Anh ta đã đính hôn với một cô gái khác cùng tầng lớp của mình.

Lispeth khẳng định rằng tất cả những điều này là hoàn toàn không thể vì anh ta đã nói yêu cô và và chính vợ của Cha xứ cũng đã khẳng định rằng anh ta sẽ quay trở lại.

"Làm sao những gì anh ta và các bà nói lại không đúng?" Lispeth hỏi

“Chúng tôi nói vậy chỉ để giữ cho con im lặng, con ạ” vợ của vị Cha xứ nói.

“Vậy các người đã nói dối tôi?” Lispeth nói

Vợ của Cha xứ cúi đầu không nói gì. Lispeth cũng im lặng một lúc, rồi cô đi xuống thung lũng, trở về trong trang phục bẩn thỉu của một cô gái vùng núi, nhưng không đeo nhẫn ở mũi hay tai. Cô buộc tóc thành bím dài, gắn thêm những sợi chỉ đen, như cách phụ nữ miền núi vẫn làm.

“Tôi sẽ trở về với chính mình. Các người đã giết chết Lispeth rồi. Giờ chỉ còn lại con gái của Jadeh - con gái của một người miền núi và là người phụng thờ nữ thần Tarka. Người Anh các người đều là những kẻ dối trá” cô nói.

Khi vợ của vị Cha xứ lấy lại bình tĩnh sau cú sốc khi nghe tin Lispeth bỏ đạo và phụng thờ các thần theo văn hóa và tín ngưỡng của người bản địa thì cô gái đã biến mất và không bao giờ quay trở lại

Lispeth trở về với cộng đồng và tuân theo lối sống cũ như thể cô đang cố gắng bù đắp cho quãng thời gian cô đã rời bỏ họ để theo đuổi một cuộc sống khác. Không lâu sau đó, cô kết hôn với một người tiểu phụ, kẻ thường xuyên đánh đập cô theo thói quen thô bạo của người miền núi và và nhan sắc rực rỡ ngày nào của cô cũng dần tàn phai trong những tháng ngày đầy đau khổ.

“Không có luật nào có thể giải thích sự thất thường của người ngoại giáo và tôi tin rằng từ sâu thẳm trái tim, Lispeth vẫn luôn là một kẻ không có đức tin” vợ của vị Cha xứ nói.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....